

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 56 /2021/DS-GĐT

Ngày 14 tháng 9 năm 2021

V/v “Tranh chấp về thay đổi người
giám hộ, người giám sát việc giám hộ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tĩnh - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Ông Ngô Anh Dũng - Thẩm phán cao cấp;

Ông Vũ Minh Tuấn - Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Mai - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “Tranh chấp về thay đổi người giám hộ, người giám sát việc giám hộ” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: Số 22A2, tập thể Nguyễn Công T, phường P, quận H, thành phố H; cư trú tại: P02.2304 Khu đô thị Times City – Park Hill, quận H1, thành phố H.

2. *Bị đơn:*

- Bà Nguyễn Thị Tố T, sinh năm 1957; nơi ĐKKHKT: Số 7 ngõ 44, phố N, phường L, quận H, thành phố H.

- Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1959; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 204 B6 tập thể V, phường N, quận Đ, thành phố H.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1955; nơi ĐKKHKT: Số 22A2, tập thể N, phường P, quận H, thành phố H; cư trú tại: Căn hộ số 01, tầng 6 nhà N3 N, phường P, quận H, thành phố H.

- Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1969; nơi ĐKKHKT: Số 22A2, tập thể

N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; cư trú tại: Căn hộ số 17, tầng 14, nhà N3 N, phường P, quận H, thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị Bích N1, sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT: Số 102, C45 tập thể M, phường M, quận H1, thành phố H; cư trú tại: PL04-09, khu Phong Lan, Vinhomes Riverside, phường P, quận L, thành phố H.

- Anh Phạm Duy A, sinh năm 1984 và anh Phạm Minh T2, sinh năm 2001; đều cư trú tại: Số 45 phố Q, phường T, quận H, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Nguyễn Trọng V trình bày:

Cụ Nguyễn Trọng T3 (chết năm 1995) và cụ Đào Thị T4 có 06 người con chung gồm ông Nguyễn Quốc D, bà Nguyễn Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Tố T, bà Nguyễn Thanh N, bà Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Trọng T1. Ông D (bố của anh) sinh được 02 người con là chị Nguyễn Thị Bích N1 và anh. Bà L sinh được 02 người con là anh Phạm Duy A và anh Phạm Minh T2. Ngày 01/7/2017, ông D chết, có lập di chúc định đoạt một số tài sản và có phần tài sản khác không thể hiện tại di chúc.

Tại Quyết định số 14/2017/QĐ-GQVDS ngày 19/9/2017, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã tuyên bố cụ T4 mất năng lực hành vi dân sự và cử bà T là người giám hộ của cụ T4. Ngày 03/10/2017, bà N được Ủy ban nhân dân phường P cấp trích lục đăng ký giám sát người giám hộ.

Ngày 19/3/2018, Văn phòng Thừa phát lại quận H, thành phố H lập Vi bằng ghi nhận thỏa thuận của anh, chị N1, bà T, bà N, bà H và ông T1 về việc phân chia di sản thừa kế của ông D để lại (những tài sản này nằm ngoài nội dung trong di chúc). Theo đó, tại mục 4.2 các đương sự thỏa thuận: “Phần thừa kế ngoài di chúc là số tiền tại 35 quyền sở tiết kiệm đứng tên ông Nguyễn Quốc D có giá trị hơn 42 tỷ đồng gửi tại 05 Ngân hàng: VPBank Chi nhánh Hà Nội, Techcombank Chi nhánh H, MBBank Phòng giao dịch Nhân Chính, SeaBank Chi nhánh Đ, SeaBank Phòng giao dịch Đại Kim và lãi suất tiền gửi Ngân hàng của các quyền sở tiết kiệm này... Toàn bộ số tiền này được chia thành 03 phần bằng nhau cho các hàng thừa kế thứ nhất là cụ Đào Thị T4, anh Nguyễn Trọng V, chị Nguyễn Thị Bích N1”. Theo thỏa thuận nêu trên, cụ T4 được hưởng số tiền thừa kế của ông D để lại là 16 tỷ đồng bao gồm số tiền gốc và lãi của các sở tiết kiệm. Tuy nhiên, kể từ khi được cử là người giám hộ và giám sát việc giám hộ, bà T và bà N đã vi phạm các nghĩa vụ sau:

- Bà T không trực tiếp là người chăm sóc, đảm bảo việc điều trị bệnh cho cụ T4 mà trên thực tế người trực tiếp thực hiện nghĩa vụ này là ông T1, vi phạm nghĩa vụ chăm sóc của người được giám hộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Bà T không công khai minh bạch việc quản lý, sử dụng số tiền 16 tỷ đồng của cụ T4 cũng như việc chi tiêu chăm sóc cụ T4, đến nay không biết số

tiền này đã bị thất thoát hay không, không biết ở đâu, vi phạm nghĩa vụ quản lý tài sản của người được giám hộ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 57 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Anh nhiều lần đề nghị bà T, bà N, bà H và ông T1 họp gia đình để thực hiện các công việc: Tổng kết việc chăm sóc cụ T4 thời gian qua có khó khăn, vướng mắc gì không, tình trạng sức khỏe của cụ như thế nào theo kết luận của bác sĩ, hướng điều trị như thế nào?; công khai việc bà T sử dụng tài sản của cụ T4 để chi tiêu hàng ngày cho cụ T4; kiểm tra lại toàn bộ tài sản của cụ T4 xem có được đảm bảo không cũng như xem việc chi tiêu cho cụ có bị thiếu không, tránh tình trạng gây thiệt hại cho người được giám hộ để phát sinh mâu thuẫn trong gia đình trong thời gian qua. Tuy nhiên, bà T, bà N, bà H và ông T1 hoàn toàn không có phản hồi đề nghị của anh. Bà N với vai trò là người giám sát việc giám hộ đã không hoàn thành vai trò của mình, không đôn đốc, giám sát, kiểm tra bà T, có dấu hiệu thông đồng với bà T để bà T không công khai, minh bạch các tài sản cá nhân của cụ T4. Hành vi của bà T, bà N đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được giám hộ là cụ T4 cũng như những người được thừa kế theo pháp luật của cụ T4.

Vì vậy, với tư cách là người thừa kế của ông D đồng thời là người thừa kế thế vị của cụ T4, hơn nữa khi còn khỏe cụ T4 rất yêu thương anh nên anh yêu cầu Tòa án chỉ định anh thay thế bà T làm người giám hộ cho cụ T4, chỉ định người thay thế bà N làm người giám sát việc giám hộ. Trường hợp bà T, bà N có hành vi gây thất thoát tài sản của người được giám hộ thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên hòa giải, anh rút yêu cầu buộc bà T, bà N bồi thường thiệt hại do gây thất thoát tài sản của cụ T4.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Tố T và bà Nguyễn Thanh N trình bày:

Các bà là những người con ngoan, hiếu thảo, sống tình cảm và có trách nhiệm với bố mẹ. Kể từ khi bố của các bà là cụ Tiến qua đời cho đến nay, các bà cùng nhau chăm sóc cho mẹ, không phân biệt ai là “người giám hộ” chính thức phải chăm sóc hay tị nạn trách nhiệm với nhau.

Về việc tuyên bố cụ T4 mất năng lực hành vi dân sự và cử bà T, bà N là người giám hộ, giám sát việc giám hộ: Do tình hình sức khỏe của cụ T4 không tốt, không còn khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; để thực hiện quyền và nghĩa vụ cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ T4, chị, em các bà đã bàn bạc và yêu cầu Tòa án tuyên bố cụ T4 mất năng lực hành vi dân sự và cử người làm giám hộ. Ngày 19/9/2017, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội ra Quyết định số 14/2017/QĐ-GQVDS tuyên bố cụ T4 mất năng lực hành vi dân sự và cử bà T là người giám hộ của cụ T4. Các bà đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người giám hộ, người giám sát giám hộ.

Đối với các nội dung anh V cho rằng các bà đã vi phạm nghĩa vụ của người giám hộ và người giám sát giám hộ, các bà có ý kiến như sau:

Anh V không quan tâm đến cụ T4, cả năm không đến thăm cụ T4 nên không biết ai là người chăm sóc cụ T4. Việc chăm sóc cụ T4 vừa là quyền, vừa là

nghĩa vụ của cả 04 người con. Việc bà T là người giám hộ và bà N là người giám sát giám hộ không có nghĩa mọi trách nhiệm chăm sóc mẹ đổ dồn hết lên bà T và bà N. Với vai trò là người “giám hộ”, “giám sát giám hộ”, các chị em bà đã điều phối mọi việc, thực hiện tốt vai trò để đảm bảo việc chăm sóc mẹ được tốt nhất. Cụ thể, việc chăm sóc cụ T4 đòi hỏi phải có kiến thức về y tế, điều dưỡng, dinh dưỡng nên các bà đã bàn bạc thuê người có kinh nghiệm chăm sóc dưới sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của tất cả chị, em. Mặc dù cụ T4 không ở cùng bà T mà ở nhà ông T1 nhưng hàng ngày bà T là người trực tiếp mua thực phẩm, dinh dưỡng để làm đồ ăn đường ống xông cho cụ T4. Khi bà T bận công việc thì phân công cho các chị em khác làm các việc đó và nếu không về được sẽ gọi video cho các chị, em, người làm thuê để nắm bắt tình hình hàng ngày. Mỗi khi cụ T4 phải vào viện chăm sóc đặc biệt thì bà T là người thường xuyên túc trực tại bệnh viện cùng với người điều dưỡng để chăm sóc. Nhờ có bà T, bà N hết lòng chăm nom cùng với sự phụ giúp của các chị em mà sức khỏe của cụ T4 mới được ổn định và kéo dài sự sống đến thời điểm này.

Kể từ khi bà T nhận trách nhiệm là người giám hộ đến nay thì chưa có giao dịch gì có giá trị lớn liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cụ T4. Chỉ là các giao dịch nhỏ, thường xuyên, liên quan đến việc mua bán, chi tiêu phục vụ cho việc chăm sóc, điều trị bệnh của cụ T4 như dùng các loại thuốc, thực phẩm dinh dưỡng, sản phẩm chức năng, dịch vụ chăm sóc tốt nhất nhằm giữ được sự ổn định về thể chất cho cụ T4 trong thời gian dài, bà đã và đang làm rất tốt việc này.

Bà T xác nhận số tiền 16 tỷ đồng của cụ T4 được hưởng thừa kế từ ông D là đúng, bà đã quản lý tài sản của cụ T4 như tài sản của chính mình. Ngoài việc sử dụng để chi dùng cho việc chăm sóc, điều trị và thực hiện các giao dịch vì lợi ích của cụ T4 thì bà không sử dụng tiền vào mục đích khác. Đến thời điểm này, bà chưa thực hiện giao dịch gì có giá trị lớn liên quan đến tài sản của cụ T4. Mọi khoản chi phí cho cụ T4 đều phải có sự chấp thuận của bà N là người giám sát giám hộ. Thực tế, bà đều công khai cho tất cả 04 chị em mọi khoản chi phí liên quan đến việc chăm sóc, điều trị bệnh cho cụ T4.

Các con của cụ T4 đều nhất trí bà T và bà N là người giám hộ và giám sát giám hộ của cụ T4, không đề nghị thay đổi người giám hộ và giám sát giám hộ.

Yêu cầu khởi kiện của anh V chỉ nhằm phục vụ cho động cơ, mục đích thôn tính tài sản của cụ T4. Ông D lập di chúc cho anh V chỉ được hưởng phần tài sản theo Di chúc mà ông D đã định đoạt và không được hưởng thừa kế di sản khác (bao gồm cả phần tài sản của cụ T4 để lại sau khi qua đời). Ngoài ra, theo Vi bằng lập ngày 19/3/2018, anh V và chị N1 cũng đã từ chối nhận di sản thừa kế của cụ T4.

Bị đơn đề nghị Tòa án trả lại đơn khởi kiện của anh V, đình chỉ giải quyết vụ án do anh V không có quyền khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Trọng T1 thống nhất với ý kiến của bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Bích N1 trình bày: Bố chị là ông Nguyễn Quốc D (đã chết) có để lại di chúc cho chị, anh V, cụ T4 mỗi người 13,6 tỷ đồng theo thỏa thuận tại Vi bằng. Chị và anh V đều được chia đều như vậy, còn các tài sản còn lại các cô, chú của chị đã khước từ trong văn bản xác nhận thừa kế. Trong quá trình bà T làm giám hộ cho cụ T4, bà T đã làm đúng nguyên tắc và quản lý đúng số tiền của cụ T4 từ khi gửi cho đến nay. Nay anh V khởi kiện, chị không đồng ý Tòa án chỉ định anh V thay thế bà T làm người giám hộ cho cụ T4. Chị vẫn đồng ý bà T là người giám hộ cho cụ T4 và bà N là người giám sát việc giám hộ vì bà T không gây thất thoát tài sản của cụ T4, làm tròn bổn phận giám sát và chăm sóc cụ T4 chu đáo khi cụ bệnh tật ốm đau suốt bao năm qua. Ngược lại, anh V không có tư cách quản lý, giám sát tài sản của cụ T4. Anh V đối xử với mọi người trong gia đình và kể cả đối xử riêng với chị cũng không tốt, luôn làm ảnh hưởng đến cuộc sống của chị và gia đình chị nói chung. Ngày 14, 15/6/2020, anh V cùng mẹ chị tranh giành nhà cửa của chị, đánh, sỉ nhục chị (có Biên bản của Công an phường M) gây khó khăn cho cuộc sống của chị (là một người khuyết tật, đang phải nuôi hai con một mình). Anh V cũng không tốt với bố, từ bé đến lớn, bố chị vô cùng khổ cực trong quá trình nuôi dạy. Đến cuối đời, bố chị đã không muốn gặp anh V đến khi chết và không cho anh V sở hữu Công ty và tài sản khác của bố ngoài di chúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Minh T2 trình bày: Kể từ khi bác anh là ông Nguyễn Quốc D chết, gia đình anh luôn xảy ra rất nhiều mâu thuẫn xoay quanh phần tài sản của bà ngoại anh là cụ Đào Thị T4 mà ông D để lại. Anh luôn mong muốn gia đình được hòa thuận, vui vẻ nhưng sự việc ngày càng phức tạp và mâu thuẫn nặng nề hơn. Anh nhận thấy cần phải làm rõ, công khai về tài sản, chi tiêu cho người được giám hộ là cụ T4 mà bà T đã lấy từ tài sản của cụ T4 để chi tiêu cho cụ. Anh cũng nhiều lần đề nghị các bác, cậu phải công khai phần chi tiêu và tài sản của cụ T4 nhưng hoàn toàn không có hồi âm. Anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh V vì anh V là người có học thức, công việc ổn định và rất tình cảm, giúp đỡ mọi người trong gia đình và họ hàng. Trong trường hợp bà T và bà N có hành vi vi phạm gây thất thoát tài sản của người được giám hộ hoặc vi phạm nghĩa vụ của người giám hộ, người giám sát thì đề nghị xem xét theo pháp luật để bảo đảm quyền lợi của người được giám hộ cũng như việc chăm sóc cho cụ T4. Anh đồng ý anh V được chỉ định là người giám hộ của cụ T4 và anh xin được chỉ định làm người giám sát việc giám hộ.

Đối với anh Phạm Duy A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng không đến, không gửi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh V, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2020/DS-ST ngày 09/9/2020, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội quyết định:

Đình chỉ giải quyết các yêu cầu của anh Nguyễn Trọng V gồm:

Chỉ định người thay thế bà Nguyễn Thanh N làm người giám sát việc giám hộ. Nếu có tranh chấp, anh Nguyễn Trọng V có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Thị Tố T, bà Nguyễn Thanh N bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật do có hành vi gây thất thoát tài sản của người được giám hộ. Nếu có tranh chấp, anh Nguyễn Trọng V có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng V về việc thay đổi người giám hộ. Chỉ định anh Nguyễn Trọng V thay thế bà Nguyễn Thị Tố T làm người giám hộ cho cụ Đào Thị T4 (sinh năm 1927, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22-A2, tập thể N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Trọng V có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ quy định tại khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Tố T phải chuyển giao giám hộ cho anh Nguyễn Trọng V. Trường hợp bà Nguyễn Thị Tố T không chuyển giao toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của cụ Đào Thị T4 được xác định theo Vi bằng số 133/2018/VB-TPLHK ngày 19/3/2018, tài sản khác (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan của người được giám hộ, thì anh Nguyễn Trọng V có quyền đại diện cho cụ Đào Thị T4 khởi kiện vụ án dân sự khác về đòi tài sản để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ Đào Thị T4.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng V về việc thay đổi người giám sát giám hộ. Chấm dứt tư cách người giám sát việc giám hộ của bà Nguyễn Thanh N theo đăng ký ngày 03/10/2017 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hà Nội kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/9/2020, bà Nguyễn Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Tố T, bà Nguyễn Thanh N và ông Nguyễn Trọng T1 kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm.

Tại Quyết định số 01/KNPT-VKS-DS ngày 23/9/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội kháng nghị một phần bản án dân sự sơ thẩm nêu trên theo hướng không chấp nhận yêu cầu thay đổi người giám hộ và người giám sát giám hộ của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2021/DS-PT ngày 18,19/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tố T, bà Nguyễn Thanh N, bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Nguyễn Trọng T1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận H. Sửa phần án phí của Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2020/DSST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân quận H. Cụ thể:

Đình chỉ giải quyết các yêu cầu của anh Nguyễn Trọng V gồm:

- Chỉ định người thay thế bà Nguyễn Thanh N làm người giám sát việc giám hộ. Nếu có tranh chấp, anh Nguyễn Trọng V có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

- Buộc bà Nguyễn Thị Tố T, bà Nguyễn Thanh N bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật do có hành vi gây thất thoát tài sản của người được giám hộ. Nếu có tranh chấp, anh Nguyễn Trọng V có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng V về việc thay đổi người giám hộ. Chỉ định anh Nguyễn Trọng V thay thế bà Nguyễn Thị Tố T làm người giám hộ cho cụ Đào Thị T4 (sinh năm 1927, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22-A2, tập thể N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Trọng V có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ quy định tại khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Tố T phải chuyển giao giám hộ cho anh Nguyễn Trọng V. Trường hợp bà Nguyễn Thị Tố T không chuyển giao toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của cụ Đào Thị T4 được xác định theo Vi bằng số 133/2018/VB-TPLHK ngày 19/3/2018, tài sản khác (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan của người được giám hộ, quyền, nghĩa vụ phát sinh trong quá trình thực hiện việc giám hộ, thì anh Nguyễn Trọng V có quyền đại diện cho cụ Đào Thị T4 khởi kiện vụ án dân sự khác về đòi tài sản để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ Đào Thị T4.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng V về việc thay đổi người giám sát việc giám hộ. Chấm dứt tư cách người giám sát việc giám hộ của bà Nguyễn Thanh N theo đăng ký ngày 03/10/2017 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố H kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/01/2021, bà Nguyễn Thị Tố T, bà Nguyễn Thanh N, bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Nguyễn Trọng T1 có đơn đề nghị xét lại bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 27/2021/KN-DS ngày 16/6/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2021/DS-PT ngày 18,19/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Cụ Nguyễn Trọng T3 (chết năm 1995) và cụ Đào Thị T4 có 06 người con chung là ông Nguyễn Quốc D (chết ngày 01/7/2017), bà Nguyễn Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Tô T, bà Nguyễn Thanh N, bà Nguyễn Ngọc L (chết năm 2006) và ông Nguyễn Trọng T1. Ông D có 02 người con là chị Nguyễn Thị Bích N1 và anh Nguyễn Trọng V. Bà Lan có 02 người con là anh Phạm Duy A và anh Phạm Minh T2.

[2] Tại Quyết định số 14/2017/QĐ-GQVDS ngày 19/9/2017, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội tuyên bố cụ T4 mất năng lực hành vi dân sự và cử bà T là người giám hộ của cụ T4. Ngày 03/10/2017, bà N được Ủy ban nhân dân phường P cấp trích lục đăng ký giám sát người giám hộ số 01/TLGH.

[3] Tại Bản di chúc được lập tại Văn phòng Công chứng L ngày 17/3/2017, ông D lập bản Di chúc phân chia tài sản cho các con là chị N1, anh V. Theo đó, chị N1 được hưởng thừa kế số tài sản là 06 quyền sở tiết kiệm có giá trị 10.005.701.569 đồng; anh V được hưởng thừa kế số tài sản là 07 quyền sở tiết kiệm có giá trị 10.004.457.982 đồng và chị N1, anh V chỉ được hưởng thừa kế những di sản nêu trên, không được hưởng thừa kế những di sản khác của ông D.

[4] Ngày 19/3/2018, Văn phòng Thừa phát lại quận H lập Vi bằng ghi nhận thỏa thuận của anh V, chị N1, bà T, bà N, bà H và ông T1 về việc phân chia di sản thừa kế của ông D để lại, bao gồm 35 quyền sở tiết kiệm đứng tên ông Nguyễn Quốc D có giá trị hơn 42.000.000.000 đồng tại 05 Ngân hàng: VPBank Chi nhánh H, Techcombank Chi nhánh H, MBBank Phòng giao dịch N, SeaBank Chi nhánh Đ, SeaBank Phòng giao dịch Đạ và lãi suất tiền gửi Ngân hàng của các quyền sở tiết kiệm (những tài sản này nằm ngoài nội dung Di chúc ông D lập phân chia tài sản cho các con). Số tiền nêu trên được chia thành 03 phần bằng nhau cho các hàng thừa kế thứ nhất của ông D là cụ Đào Thị T4, anh Nguyễn Trọng V, chị Nguyễn Thị Bích N1. Theo đó, cụ T4 được hưởng số tiền thừa kế ông D để lại là 16.000.000.000 đồng bao gồm tiền gốc và lãi của các sở tiết kiệm.

[5] Anh V cho rằng bà T được chỉ định là người giám hộ của cụ T4 nhưng không trực tiếp chăm sóc, đảm bảo việc điều trị chữa bệnh cho cụ T4 mà trên thực tế người trực tiếp thực hiện nghĩa vụ này là ông T1, bà T cũng không công khai minh bạch việc quản lý, sử dụng số tiền 16.000.000.000 đồng của cụ T4 trong việc chi tiêu chăm sóc cụ T4 là vi phạm nghĩa vụ của người được giám hộ.

[6] Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *“con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, đặc biệt khi cha mẹ mất năng lực hành vi dân sự, ốm đau, già yếu, khuyết tật; trường hợp gia đình có nhiều con thì các con phải cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ”*. Do đó, việc chăm sóc cụ T4 vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của bà T, bà N, bà H và ông T1 trong đó có bà T (thêm vai trò là người giám hộ) và bà N (thêm vai trò là người giám sát giám hộ). Tài liệu trong hồ sơ thể hiện cụ T4 (sinh năm 1927, đến thời điểm hiện tại cụ T4 đã 94 tuổi) bị tai biến mạch máu não từ năm 1995 làm giảm khả năng vận động, nói khó. Năm 2011, cụ T4 bị gãy cổ xương đùi nằm liệt giường từ đó không đi lại được, mọi sinh hoạt cá

nhân phụ thuộc hoàn toàn vào con cái nhưng giữa bà T, bà N, bà H và ông T1 không có tranh chấp về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cụ T4.

[7] Theo Quy chế về tiền gửi tiết kiệm được ban hành theo Quyết định số 1160/2004/QĐ-NHNN ngày 13/9/2004, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 47/2006/QĐ-NHNN ngày 25/9/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nay được thay thế bằng Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018) tại Điều 6 quy định: “2. Người gửi tiền là người thực hiện giao dịch liên quan đến tiền gửi tiết kiệm. Người gửi tiền có thể là chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm, hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm, hoặc người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm, của đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm”. Khoản 3 Điều 7 quy định: “Đối với... người mất năng lực hành vi dân sự... thì chỉ được thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền gửi tiết kiệm thông qua người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật”.

[8] Theo Thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 19/8/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 32/2016/TT-NHNN ngày 26/12/2016 (nay được thay thế bằng Thông tư số 02/2019/TT-NHNN ngày 28/02/2019), tại điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 15 quy định đối tượng mở tài khoản thanh toán như sau: “...người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản thanh toán thông qua người đại diện theo pháp luật”. “Việc sử dụng tài khoản thanh toán của cá nhân là người... mất năng lực hành vi dân sự... phải được thực hiện thông qua người giám hộ hoặc đại diện theo pháp luật. Người giám hộ, người đại diện theo pháp luật thực hiện các giao dịch thanh toán thông qua tài khoản thanh toán của người được giám hộ hoặc người mà mình làm đại diện theo quy định của pháp luật dân sự về giám hộ và đại diện”.

[9] Như vậy, việc thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền gửi tiết kiệm thông qua người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật và việc sử dụng tài khoản thanh toán của cá nhân là người mất năng lực hành vi dân sự phải được thực hiện thông qua người giám hộ hoặc đại diện theo pháp luật. Thực tế, người giám sát giám hộ là bà N xác nhận bà T đã sử dụng tài sản của cụ T4 trong việc chăm sóc sức khỏe và thực hiện các giao dịch về lợi ích của cụ T4. Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bà T đã cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận số dư tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Quốc dân Chi nhánh H của bà Nguyễn Thị Tố T tính đến ngày 13/01/2021 là 14.700.000.000 đồng. Theo Bản thuyết minh về quá trình và kết quả quản lý tài sản của người được giám hộ là cụ Đào Thị T4 nhận được từ số tiền thừa kế của ông D từ tháng 4/2018 đến ngày 18/01/2021, bà T, bà N, bà H và ông T1 xác nhận hiện trạng tài sản còn 15.880.000.000 đồng (trong đó có 14.700.000.000 đồng - có giấy xác nhận số dư tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Quốc dân Chi nhánh H) và 239.842.082 đồng tiền mặt. Ngoài số tiền nêu trên, cụ T4 còn có các tài sản khác là Căn hộ số 14.17 - Tòa nhà chung cư N3 TT N, quận H, thành phố H; Căn hộ số 0601 - Tòa nhà N3 TT N, quận H, thành phố H; Căn nhà ở tại chợ N, quận H, thành phố H vẫn giữ nguyên hiện trạng pháp lý và là tài sản của cụ Đào Thị T4.

[10] Nguyên đơn là anh V chỉ là hàng thừa kế thứ 2 (cháu nội của cụ T4) có yêu cầu thay đổi người giám hộ nhưng anh V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà T, bà N vi phạm các điều kiện của người giám hộ và người giám sát giám hộ theo quy định của pháp luật. Hơn nữa, không có thỏa thuận hay cam kết nào giữa bà T, bà N, bà H và ông T1 với anh V về việc bà T, bà N, bà H và ông T1 phải công khai chi tiêu, chăm sóc cụ T4 cho anh V. Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật Hôn nhân và gia đình thì cháu có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà nội, ông bà ngoại; trường hợp ông bà nội, ông bà ngoại không có con để nuôi dưỡng mình thì cháu đã thành niên có nghĩa vụ nuôi dưỡng. Nay các con đẻ của cụ T4 đang sống không có ai đề nghị thay đổi người giám hộ của cụ T4 và không đồng ý anh V là người giám hộ cho cụ T4. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định bà T vi phạm nghĩa vụ đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự, nghĩa vụ quản lý tài sản của người được giám hộ và nghĩa vụ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ định anh V là người giám hộ của cụ T4 trong khi các con của cụ T4 không đồng ý là không đúng quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, phong tục tập quán.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2021/DS-PT ngày 18, 19/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H về vụ án “Tranh chấp về thay đổi người giám hộ, người giám sát việc giám hộ” giữa nguyên đơn là anh Nguyễn Trọng V với bị đơn là bà Nguyễn Thị Tố T, bà Nguyễn Thanh N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Nguyễn Trọng T1, chị Nguyễn Thị Bích N1, anh Phạm Duy A và anh Phạm Minh T2.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- TAND quận H, thành phố H;
- Chi cục THADS quận H, thành phố H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu P.HCTP-VP, HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tĩnh